TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:93/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Triệu Thị Thủy Hoàn;
Bà Vũ Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2023/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th**,** sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn 6, xã TL, huyện LY, tỉnh YB, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn C**,** sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn YT, huyện LY, tỉnh YB.

Hiện đang chấp hành án tại đôi 10, phân trại số 6, Trại giam Th, huyện, tỉnh ThH, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và Anh C tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tập quán của địa phương năm 1995 trên cơ sở tự do tìm hiểu chung sống như vợ chồng từ đó đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh C nghiện ma túy dẫn đến phá tán tài sản gia đình, không quan tâm đến vợ con. Năm 2021 Anh C bị xử phạt tù vì tội liên quan đến ma túy,

hiện đang chấp hành án tại Trại giam Th, huyện Nh, tỉnh Th. Nay Chị Th xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với Anh C.

Về con chung: Chị Th và Anh C có 02 con chung là Đỗ Thị Hồng Ngân, sinh ngày 25/4/1996 và Đỗ Kiều Trang, sinh ngày 30/4/1999, hiện hai con chung đã trưởng thành nên Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn C trình bày trong biên bản ghi lời khai như sau.

Về thời gian vợ chồng về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn cũng như Chị Th đã trình bày. Sau khi về chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng đến năm 1999 thì Anh C mắc nghiện ma túy, năm 2004 thì bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau đó bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thêm 02 lần nữa vào năm 2007 và 2012, từ năm 2015 đến nay Anh C bị Tòa án xét xử 02 lần về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 lần về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay Chị Th xin ly hôn Anh C không nhất trí vì anh muốn được yên tâm chấp hành án.

Về con chung: Anh C xác định có 02 con chung là Đỗ Thị Hồng Ngân, sinh ngày 25/4/1996 và Đỗ Kiều Trang, sinh ngày 30/4/1999, hiện hai con chung đã trưởng thành nếu phải ly hôn Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án do Anh C đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt anh theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 14, 15, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Th và Anh C. Về con chung đã trưởng thành việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th, do bị đơn Anh C có hộ khẩu thường trú tại tổ 12, thị trấn Y, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định

tại khoản 8 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Đỗ Văn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống như vợ chồng từ năm 1994, không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Tại thời điểm chung sống cả hai đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5, 6, 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Th, Anh C không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Th, Anh C là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Th và Anh C có hai con chung là Đỗ Thị Hồng Ngân, sinh ngày 25/4/1996 và Đỗ Kiều Trang, sinh ngày 30/4/1999, hiện hai con chung đã trưởng thành, do con chung đã trưởng thành khi ly hôn Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Đỗ Văn C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2022/0001016, ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm Chị Th, Anh C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã TL; UBND thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh